TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1 - PHÒNG HỌC SỐ 13

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	001	Hoàng Bình	**An**	Nữ	29/03/2009	8A2	
2	002	Lê Thị Thúy	**An**	Nữ	10/07/2009	8A9	
3	003	Nguyễn Minh	**An**	Nam	16/01/2009	8A9	
4	004	Nguyễn Bảo	**An**	Nam	18/10/2009	8A11	
5	005	Nguyễn Phúc	**An**	Nữ	09/07/2009	8A11	
6	006	Thái Thị Thúy	**An**	Nữ	03/03/2008	8A13	
7	007	Võ Hoài	**An**	Nữ	30/01/2009	8A14	
8	008	Đinh Nguyễn Minh	**Anh**	Nữ	22/08/2009	8A1	
9	009	Đào Xuân	**Anh**	Nam	27/05/2008	8A2	
10	010	Bùi Thị Kim	**Anh**	Nữ	14/03/2009	8A3	
11	011	Lê Đặng Thùy	**Anh**	Nữ	06/07/2009	8A3	
12	012	Lê Minh	**Anh**	Nữ	08/05/2009	8A4	
13	013	Nguyễn Mai	**Anh**	Nữ	24/06/2009	8A5	
14	014	Nguyễn Tuấn	**Anh**	Nam	23/10/2006	8A6	
15	015	Ngô Nguyễn Quỳnh	**Anh**	Nữ	19/03/2009	8A8	
16	016	Nguyễn Ngô Quỳnh	**Anh**	Nữ	07/06/2009	8A8	
17	017	Phạm Quỳnh	**Anh**	Nữ	26/11/2009	8A8	
18	018	Nguyễn Phạm Quỳnh	**Anh**	Nữ	03/01/2009	8A9	
19	019	Trần Nguyễn Quỳnh	**Anh**	Nữ	11/12/2009	8A9	
20	020	Trịnh Lan	**Anh**	Nữ	21/09/2009	8A9	
21	021	Lê Thị Lan	**Anh**	Nữ	06/05/2009	8A10	
22	022	Nguyễn Hải	**Anh**	Nữ	14/11/2009	8A10	
23	023	Lê Đình Đức	**Anh**	Nam	15/09/2009	8A12	
24	024	Lương Ngọc Huế	**Anh**	Nữ	07/12/2009	8A12	
25	025	Lê Thế	**Anh**	Nam	05/05/2009	8A13	
26	026	Nguyễn Thị Huỳnh	**Anh**	Nữ	22/06/2009	8A13	
27	027	Nguyễn Tú	**Anh**	Nam	05/02/2009	8A13	
28	028	Nguyễn Ngọc Trâm	**Anh**	Nữ	26/01/2009	8A14	
29	029	Nguyễn Phúc	**Anh**	Nam	28/09/2009	8A14	
30	030	Triệu Mỹ	**Anh**	Nữ	10/04/2009	8A14	
31	031	Phan Nhật	**Ánh**	Nữ	21/04/2009	8A1	
32	032	Lê Thị Hồng	**Ánh**	Nữ	14/08/2009	8A5	
33	033	Phạm Hồng	**Ánh**	Nữ	22/07/2009	8A10	
34	034	Phùng Ngọc	**Ánh**	Nữ	04/10/2009	8A11	
35	035	Lưu Hải	**Bách**	Nam	28/01/2009	8A9	
36	036	Mai Khánh	**Băng**	Nữ	27/09/2009	8A9	
37	037	Châu Khánh	**Băng**	Nữ	11/11/2009	8A14	
38	038	Ngô Gia	**Bảo**	Nam	28/01/2009	8A2	
39	039	Nguyễn Trọng	**Bảo**	Nam	06/03/2009	8A2	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 2 - PHÒNG HỌC SỐ 14

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	040	Trần Nguyên	**Bảo**	Nam	12/10/2009	8A3	
2	041	Lý Gia	**Bảo**	Nam	22/09/2009	8A4	
3	042	Trần Trương Quốc	**Bảo**	Nam	22/04/2009	8A4	
4	043	Võ Quốc	**Bảo**	Nam	29/06/2009	8A6	
5	044	Lê Quốc	**Bảo**	Nam	31/10/2009	8A7	
6	045	Trang Gia	**Bảo**	Nam	17/11/2009	8A9	
7	046	Nguyễn Hoài	**Bảo**	Nam	18/02/2009	8A11	
8	047	Nguyễn Ngọc	**Bảo**	Nữ	12/12/2009	8A12	
9	048	Dương Gia	**Bảo**	Nam	05/07/2009	8A14	
10	049	Nguyễn Trần Sang	**Bình**	Nam	26/03/2007	8A6	
11	050	Nguyễn Trung	**Cang**	Nam	13/05/2009	8A5	
12	051	Nguyễn Hoài	**Cảnh**	Nam	16/07/2009	8A7	
13	052	Trần Ngọc Minh	**Châu**	Nữ	04/06/2009	8A3	
14	053	Hồ Thị Minh	**Châu**	Nữ	02/12/2009	8A7	
15	054	Phạm Nguyễn Bảo	**Châu**	Nữ	14/07/2009	8A9	
16	055	Đặng Trần Bảo	**Châu**	Nữ	08/05/2009	8A14	
17	056	Nguyễn Thị Kim	**Chi**	Nữ	28/02/2009	8A12	
18	057	Trần Văn	**Chiến**	Nam	22/12/2009	8A7	
19	058	Bùi Minh	**Chiến**	Nam	16/03/2008	8A9	
20	059	Thạch Đình	**Chiêu**	Nam	29/04/2009	8A3	
21	060	Đỗ Thanh	**Chúc**	Nữ	10/06/2009	8A5	
22	061	Nguyễn Thành	**Công**	Nam	24/02/2009	8A10	
23	062	Lê Xuân	**Cường**	Nam	01/01/2009	8A11	
24	063	Nguyễn Chí	**Đại**	Nam	26/05/2009	8A3	
25	064	Phạm Nguyễn Chí	**Đại**	Nam	05/04/2009	8A13	
26	065	Nguyễn Công	**Danh**	Nam	02/04/2009	8A8	
27	066	Nguyễn Vũ Công	**Danh**	Nam	21/06/2009	8A12	
28	067	Phạm Thị Ngọc	**Đào**	Nữ	13/09/2009	8A2	
29	068	Lê Thành	**Đạt**	Nam	19/11/2009	8A3	
30	069	Tạ Thành	**Đạt**	Nam	16/08/2009	8A3	
31	070	Nguyễn Hữu	**Đạt**	Nam	19/05/2008	8A4	
32	071	Trần Nhất	**Đạt**	Nam	18/09/2009	8A7	
33	072	Nguyễn Tiến	**Đạt**	Nam	28/02/2009	8A8	
34	073	Phạm Quốc	**Đạt**	Nam	29/04/2009	8A10	
35	074	Nguyễn Minh	**Đạt**	Nam	06/03/2009	8A12	
36	075	Lê Quang	**Đạt**	Nam	02/11/2009	8A13	
37	076	Dương Khả	**Di**	Nữ	26/11/2009	8A11	
38	077	Võ Thị Hồng	**Diễm**	Nữ	05/01/2009	8A1	
39	078	Vương Thị Kiều	**Diễm**	Nữ	06/10/2009	8A14	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 3 - PHÒNG HỌC SỐ 15

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	079	Lê Ngọc	**Diệp**	Nữ	03/07/2009	8A2	
2	080	Nguyễn Ngọc	**Diệu**	Nữ	29/03/2009	8A7	
3	081	Lê Tấn	**Đức**	Nam	03/07/2009	8A5	
4	082	Nguyễn Anh	**Đức**	Nam	02/06/2009	8A8	
5	083	Nguyễn Công	**Đức**	Nam	13/03/2009	8A14	
6	084	Vi Thị Hoàng	**Dung**	Nữ	26/11/2009	8A2	
7	085	Nguyễn Thị Thùy	**Dung**	Nữ	30/09/2009	8A4	
8	086	Lý Phi	**Dũng**	Nam	07/10/2009	8A10	
9	087	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	Nữ	30/08/2009	8A2	
10	088	Lê Thùy	**Dương**	Nữ	27/12/2009	8A7	
11	089	Huỳnh Thùy	**Dương**	Nữ	02/10/2009	8A8	
12	090	Nguyễn Trung	**Dương**	Nam	24/04/2009	8A9	
13	091	Trịnh Thị Ánh	**Dương**	Nữ	02/01/2009	8A9	
14	092	Huỳnh Khánh	**Duy**	Nam	05/07/2009	8A2	
15	093	Lê Nam	**Duy**	Nam	04/04/2009	8A6	
16	094	Phạm Khắc	**Duy**	Nam	07/06/2009	8A6	
17	095	Nguyễn Khánh	**Duy**	Nam	23/03/2009	8A7	
18	096	Lê Anh	**Duy**	Nam	12/05/2009	8A8	
19	097	Nguyễn Hữu	**Duy**	Nam	04/04/2008	8A11	
20	098	Nguyễn Khánh	**Duy**	Nam	04/04/2008	8A11	
21	099	Tô Thành	**Duy**	Nam	21/07/2009	8A13	
22	100	Trương Thị Mỹ	**Duyên**	Nữ	11/08/2009	8A2	
23	101	Võ Thị Ý	**Duyên**	Nữ	19/05/2009	8A6	
24	102	Nguyễn Thị Thùy	**Duyên**	Nữ	11/09/2009	8A11	
25	103	Trần Thị Hà	**Giang**	Nữ	06/04/2009	8A3	
26	104	Lương Trúc	**Giang**	Nữ	15/07/2009	8A4	
27	105	Lưu Mai Trường	**Giang**	Nam	18/05/2009	8A5	
28	106	Nguyễn Quỳnh	**Giao**	Nữ	10/01/2009	8A12	
29	107	Phạm Thị Mỹ	**Giao**	Nữ	26/01/2009	8A13	
30	108	Đặng Hoàng	**Hà**	Nam	07/01/2009	8A3	
31	109	Nguyễn Huy	**Hải**	Nam	23/07/2009	8A7	
32	110	Võ Hoàng	**Hải**	Nam	26/11/2009	8A9	
33	111	Nguyễn Thanh	**Hải**	Nam	17/11/2009	8A11	
34	112	Võ Ngọc Gia	**Hân**	Nữ	16/03/2009	8A1	
35	113	Nguyễn Hồ Gia	**Hân**	Nữ	13/04/2009	8A2	
36	114	Trương Lê Gia	**Hân**	Nữ	14/12/2009	8A2	
37	115	Nguyễn Hồng	**Hân**	Nữ	19/07/2008	8A5	
38	116	Nguyễn Kim	**Hân**	Nữ	30/06/2009	8A6	
39	117	Dương Gia	**Hân**	Nữ	06/05/2009	8A10	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 4 - PHÒNG HỌC SỐ 16

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	118	Trần Thị Ngọc	**Hân**	Nữ	03/12/2009	8A11	
2	119	Nguyễn Ngọc	**Hân**	Nữ	11/04/2009	8A12	
3	120	Bùi Ngọc	**Hân**	Nữ	29/05/2009	8A13	
4	121	Phạm Thị Gia	**Hân**	Nữ	23/08/2009	8A14	
5	122	Nguyễn Thị Diễm	**Hằng**	Nữ	19/04/2009	8A4	
6	123	Nguyễn Lâm Thuý	**Hằng**	Nữ	22/08/2009	8A6	
7	124	Nguyễn Phan Hồng	**Hạnh**	Nữ	16/02/2009	8A8	
8	125	Đỗ Thị	**Hạnh**	Nữ	05/10/2009	8A9	
9	126	Nguyễn Thị Bích	**Hạnh**	Nữ	03/11/2009	8A12	
10	127	Đoàn Quốc	**Hào**	Nam	25/09/2009	8A1	
11	128	Phạm Phú	**Hào**	Nam	15/02/2009	8A10	
12	129	Lê Chí	**Hào**	Nam	04/01/2008	8A11	
13	130	Trần Quốc	**Hào**	Nam	01/10/2009	8A11	
14	131	Trần Thị Ngọc	**Hảo**	Nữ	15/08/2009	8A4	
15	132	Trần Nguyễn Gia	**Hạo**	Nam	31/07/2009	8A13	
16	133	Hồ Văn	**Hậu**	Nam	03/01/2008	8A2	
17	134	Lương Trung	**Hậu**	Nam	15/07/2009	8A4	
18	135	Nguyễn Ngọc	**Hậu**	Nam	05/09/2009	8A4	
19	136	Đỗ Phước	**Hậu**	Nam	12/01/2009	8A5	
20	137	Nguyễn Trung	**Hậu**	Nam	05/05/2009	8A10	
21	138	Nguyễn Thị Thu	**Hiền**	Nữ	25/12/2009	8A6	
22	139	Phạm Thu	**Hiền**	Nữ	07/11/2009	8A6	
23	140	Trần Ngọc	**Hiển**	Nam	25/04/2009	8A14	
24	141	Nguyễn Lê	**Hiếu**	Nam	03/07/2009	8A2	
25	142	Nguyễn Thị Thanh	**Hoa**	Nữ	10/05/2009	8A2	
26	143	Phạm Lê Xuân	**Hoa**	Nữ	08/12/2009	8A4	
27	144	Trần Thị Ngọc	**Hoa**	Nữ	04/05/2009	8A4	
28	145	Phạm Tuấn	**Hoàn**	Nam	16/10/2009	8A10	
29	146	Đào Duy	**Hoàng**	Nam	22/02/2009	8A2	
30	147	Nông Huy	**Hoàng**	Nam	07/06/2009	8A3	
31	148	Nguyễn	**Hoàng**	Nam	17/04/2009	8A4	
32	149	Trương Thị	**Hồng**	Nữ	25/04/2008	8A12	
33	150	Nguyễn Phi	**Hùng**	Nam	22/03/2009	8A8	
34	151	Trịnh Mạnh	**Hùng**	Nam	29/07/2009	8A14	
35	152	Nguyễn Nhật	**Huy**	Nam	06/07/2009	8A2	
36	153	Nguyễn Gia	**Huy**	Nam	27/08/2009	8A3	
37	154	Hoàng Ngọc Gia	**Huy**	Nam	10/11/2009	8A6	
38	155	Nguyễn Thế	**Huy**	Nam	15/07/2009	8A9	
39	156	Lê Gia	**Huy**	Nam	04/09/2009	8A12	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 5 - PHÒNG HỌC SỐ 17

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	157	Lê Thái	**Huy**	Nam	20/05/2009	8A13	
2	158	Nguyễn Thị Ngọc	**Huyền**	Nữ	19/12/2009	8A3	
3	159	Nguyễn Kim	**Huyền**	Nữ	18/10/2009	8A9	
4	160	Nguyễn Thị Mộng	**Huỳnh**	Nữ	24/04/2009	8A14	
5	161	Nguyễn	**Kha**	Nam	02/11/2009	8A12	
6	162	Củ Gia	**Khang**	Nam	04/08/2009	8A1	
7	163	Lê Hoàng	**Khang**	Nam	22/11/2009	8A2	
8	164	Nguyễn Mạnh	**Khang**	Nam	24/11/2009	8A3	
9	165	Nguyễn Minh	**Khang**	Nam	06/07/2009	8A4	
10	166	Hồ Nguyên	**Khang**	Nam	29/05/2008	8A5	
11	167	Trần Hữu	**Khang**	Nam	25/10/2009	8A5	
12	168	Trần Nguyễn Trọng	**Khang**	Nam	24/01/2009	8A5	
13	169	Võ Tuấn	**Khang**	Nam	21/06/2009	8A8	
14	170	Đặng Duy	**Khang**	Nam	04/04/2009	8A10	
15	171	Võ Hoàng Vĩnh	**Khang**	Nam	01/03/2009	8A10	
16	172	Đặng Lê Duy	**Khang**	Nam	20/03/2009	8A13	
17	173	Nguyễn Huỳnh Phúc	**Khang**	Nam	22/03/2009	8A13	
18	174	Phan Vĩnh	**Khang**	Nam	29/06/2009	8A14	
19	175	Trang Hồng	**Khánh**	Nữ	03/04/2009	8A1	
20	176	Phan Trần Duy	**Khánh**	Nam	11/07/2009	8A5	
21	177	Nguyễn Hoàng Diễm	**Khánh**	Nữ	06/09/2009	8A7	
22	178	Nguyễn Hoàng Minh	**Khánh**	Nam	01/05/2009	8A8	
23	179	Nguyễn Duy	**Khánh**	Nam	23/01/2009	8A9	
24	180	Trần Văn	**Khánh**	Nam	26/12/2009	8A9	
25	181	Lê Duy	**Khánh**	Nam	14/12/2009	8A11	
26	182	Nguyễn Đăng	**Khoa**	Nam	28/09/2009	8A2	
27	183	Nguyễn Anh	**Khoa**	Nam	27/08/2009	8A5	
28	184	Nguyễn Trương Đăng	**Khoa**	Nam	14/08/2008	8A6	
29	185	Hồ Đăng	**Khoa**	Nam	27/11/2009	8A7	
30	186	Nguyễn Đăng	**Khoa**	Nam	01/12/2009	8A7	
31	187	Nguyễn Đăng	**Khoa**	Nam	03/12/2009	8A11	
32	188	Bùi Vũ Anh	**Khoa**	Nam	28/07/2008	8A13	
33	189	Phan Võ Minh	**Khôi**	Nam	07/03/2009	8A8	
34	190	Nguyễn Minh	**Khôi**	Nam	04/08/2009	8A14	
35	191	Phạm Nguyễn Đăng	**Khôi**	Nam	23/05/2009	8A14	
36	192	Nguyễn Ngọc Diệp	**Khuê**	Nữ	20/02/2009	8A1	
37	193	Trần Quốc	**Khương**	Nam	16/09/2009	8A13	
38	194	Mạc Trung	**Kiên**	Nam	31/03/2009	8A3	
39	195	Nguyễn Trung	**Kiên**	Nam	29/01/2009	8A12	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 6 - PHÒNG HỌC SỐ 18

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	196	Đỗ Nguyễn Anh	**Kiệt**	Nam	27/10/2009	8A1	
2	197	Dương Quốc Hào	**Kiệt**	Nam	07/02/2009	8A4	
3	198	Trần Văn	**Kiệt**	Nam	10/06/2009	8A8	
4	199	Nguyễn Tuấn	**Kiệt**	Nam	03/10/2009	8A9	
5	200	Lý Thị Thu	**Kiều**	Nữ	03/06/2009	8A3	
6	201	Phan Nguyễn Thiên	**Kỳ**	Nam	12/05/2009	8A11	
7	202	Phạm Thiên	**Kỳ**	Nam	19/01/2009	8A12	
8	203	Hà Minh	**Kỳ**	Nam	28/07/2009	8A14	
9	204	Tôn Ngọc Uyên	**Lam**	Nữ	19/08/2009	8A1	
10	205	Nguyễn Trúc	**Lam**	Nữ	09/12/2009	8A11	
11	206	Nguyễn Ngọc Thùy	**Lâm**	Nữ	30/06/2009	8A10	
12	207	Lê Thị Thảo	**Lan**	Nữ	27/01/2009	8A3	
13	208	Đặng Thị Hương	**Lan**	Nữ	23/05/2009	8A4	
14	209	Lê Phạm Phương	**Lan**	Nữ	19/11/2009	8A5	
15	210	Nguyễn Á	**Len**	Nữ	19/11/2008	8A5	
16	211	Nguyễn Kim	**Liên**	Nữ	30/06/2009	8A11	
17	212	Nguyễn Duy	**Linh**	Nam	16/09/2009	8A2	
18	213	Trương Thị Thùy	**Linh**	Nữ	13/09/2009	8A2	
19	214	Voòng Tuệ	**Linh**	Nữ	14/11/2009	8A3	
20	215	Hồ Ngọc Khánh	**Linh**	Nữ	19/09/2009	8A4	
21	216	Đặng Ngọc Khánh	**Linh**	Nữ	28/10/2009	8A5	
22	217	Lê Thị Ngọc	**Linh**	Nữ	20/10/2009	8A5	
23	218	Nguyễn Thùy	**Linh**	Nữ	29/08/2009	8A5	
24	219	Huỳnh Nhật	**Linh**	Nam	22/11/2009	8A6	
25	220	Nguyễn Thị Kiều	**Linh**	Nữ	28/09/2009	8A6	
26	221	Nguyễn Thị Phương	**Linh**	Nữ	05/12/2009	8A7	
27	222	Trần Thuỳ	**Linh**	Nữ	16/07/2009	8A9	
28	223	Nguyễn Trúc	**Linh**	Nữ	09/12/2009	8A11	
29	224	Lê Phương	**Linh**	Nữ	17/08/2009	8A13	
30	225	Nguyễn Tấn	**Lộc**	Nam	03/02/2009	8A5	
31	226	Hà Nguyễn Hữu	**Lộc**	Nam	24/11/2009	8A6	
32	227	Thạch Tấn	**Lộc**	Nam	10/12/2009	8A9	
33	228	Nguyễn Tấn	**Lộc**	Nam	08/04/2009	8A11	
34	229	Hồ Thành	**Lợi**	Nam	16/01/2008	8A7	
35	230	Nguyễn Thị Ngọc	**Lợi**	Nữ	24/09/2008	8A10	
36	231	Trần Bá Bảo	**Long**	Nam	08/06/2009	8A1	
37	232	Lê Thiên	**Long**	Nam	04/06/2009	8A2	
38	233	Nguyễn Thanh	**Long**	Nam	19/08/2009	8A4	
39	234	Lương Minh	**Long**	Nam	09/02/2009	8A8	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 7 - PHÒNG HỌC SỐ 19

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	235	Nguyễn Hoàng	**Long**	Nam	24/04/2009	8A10	
2	236	Nguyễn Thiên	**Luân**	Nam	01/03/2009	8A2	
3	237	Trương Minh	**Luân**	Nam	13/01/2009	8A3	
4	238	Hồ Minh	**Lượng**	Nam	31/01/2009	8A6	
5	239	Đinh Thị Cẩm	**Ly**	Nữ	05/11/2009	8A7	
6	240	Trần Thị Khánh	**Ly**	Nữ	18/02/2009	8A13	
7	241	Ngô Thị Diễm	**Lý**	Nữ	28/12/2009	8A14	
8	242	Nguyễn Thị	**Lý**	Nữ	05/04/2009	8A14	
9	243	Bùi Xuân	**Mai**	Nữ	19/10/2009	8A7	
10	244	Kiều Thanh	**Mai**	Nữ	03/07/2009	8A8	
11	245	Lý Gia	**Mẫn**	Nữ	06/12/2009	8A2	
12	246	Nguyễn Hoàng	**Minh**	Nam	07/01/2009	8A2	
13	247	Nguyễn Quang	**Minh**	Nam	23/07/2009	8A6	
14	248	Trần Hồ Nhật	**Minh**	Nam	02/07/2009	8A6	
15	249	Lê Thế	**Minh**	Nam	06/01/2009	8A8	
16	250	Võ Phạm Trà	**My**	Nữ	12/05/2009	8A2	
17	251	Phạm Huỳnh	**My**	Nữ	01/10/2009	8A4	
18	252	Nguyễn Huỳnh Thảo	**My**	Nữ	22/02/2009	8A6	
19	253	Nguyễn Ngọc Trà	**My**	Nữ	07/02/2009	8A6	
20	254	Tô Ái	**My**	Nữ	04/02/2009	8A7	
21	255	Nguyễn Thị Thảo	**My**	Nữ	04/08/2009	8A10	
22	256	Doãn Trà	**My**	Nữ	10/06/2009	8A12	
23	257	Nguyễn Phương	**Nam**	Nam	29/06/2009	8A1	
24	258	Lê Đình	**Nam**	Nam	21/12/2009	8A6	
25	259	Phạm Hoàng	**Nam**	Nam	20/06/2009	8A9	
26	260	Trần Nhật	**Nam**	Nam	19/12/2009	8A10	
27	261	Vũ Hoàng	**Nam**	Nam	25/07/2009	8A11	
28	262	Trương Đông	**Nam**	Nam	15/02/2009	8A14	
29	263	Trần Huỳnh Ngọc	**Ngà**	Nữ	23/12/2009	8A12	
30	264	Trần Trúc	**Ngân**	Nữ	25/06/2009	8A2	
31	265	Nguyễn Phạm Trúc	**Ngân**	Nữ	10/02/2009	8A3	
32	266	Đặng Thanh	**Ngân**	Nữ	09/09/2009	8A6	
33	267	Nguyễn Kim	**Ngân**	Nữ	07/07/2009	8A7	
34	268	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	Nữ	20/06/2009	8A10	
35	269	Lê Thị Thúy	**Ngân**	Nữ	05/10/2009	8A11	
36	270	Nguyễn Phương	**Ngân**	Nữ	12/07/2009	8A13	
37	271	Nguyễn Triệu	**Nghi**	Nữ	19/07/2006	8A3	
38	272	Trương Trần Gia	**Nghi**	Nữ	03/10/2009	8A8	
39	273	Phạm Ngọc Phương	**Nghi**	Nữ	31/05/2009	8A9	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8

NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 8 - PHÒNG HỌC SỐ 20

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	274	Tô Ngọc Xuân	**Nghi**	Nữ	26/01/2009	8A12	
2	275	Huỳnh Minh	**Nghĩa**	Nam	10/03/2009	8A3	
3	276	Võ Trọng	**Nghĩa**	Nam	02/02/2009	8A3	
4	277	Nguyễn Minh	**Nghĩa**	Nam	27/04/2009	8A4	
5	278	Lê Thanh	**Nghĩa**	Nam	01/08/2009	8A11	
6	279	Nguyễn Thị Như	**Ngọc**	Nữ	23/10/2009	8A1	
7	280	Nguyễn Trần Bảo	**Ngọc**	Nữ	30/11/2009	8A1	
8	281	Huỳnh Minh Bảo	**Ngọc**	Nữ	19/06/2009	8A2	
9	282	Đào Lê Bảo	**Ngọc**	Nữ	08/01/2009	8A3	
10	283	Lê Thị Bảo	**Ngọc**	Nữ	22/01/2009	8A3	
11	284	Trần Thị Như	**Ngọc**	Nữ	22/11/2009	8A3	
12	285	Nguyễn Lê Bảo	**Ngọc**	Nữ	03/07/2009	8A5	
13	286	Trần Kim	**Ngọc**	Nữ	08/01/2009	8A6	
14	287	Nguyễn Thị Bích	**Ngọc**	Nữ	24/04/2009	8A8	
15	288	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	Nữ	21/03/2009	8A9	
16	289	Nguyễn Thị Như	**Ngọc**	Nữ	10/06/2009	8A10	
17	290	Bùi Tuyết	**Ngọc**	Nữ	29/06/2009	8A11	
18	291	Trần Bảo	**Ngọc**	Nữ	09/09/2009	8A11	
19	292	Võ Trần Ánh	**Ngọc**	Nữ	12/05/2009	8A11	
20	293	Phan Thị Bảo	**Ngọc**	Nữ	02/08/2009	8A13	
21	294	Mai Hoàng	**Nguyên**	Nam	17/11/2009	8A4	
22	295	Phan Cẩm	**Nguyên**	Nữ	18/02/2008	8A11	
23	296	Đặng Hoàng	**Nguyên**	Nam	05/10/2009	8A13	
24	297	Huỳnh Thiện	**Nhân**	Nam	16/09/2009	8A5	
25	298	Nguyễn Trọng	**Nhân**	Nam	11/11/2009	8A7	
26	299	Nguyễn Trọng	**Nhân**	Nam	10/06/2009	8A10	
27	300	Lê Hoàng Ngọc	**Nhân**	Nam	10/09/2008	8A12	
28	301	Nguyễn Hoàng Minh	**Nhật**	Nam	23/04/2009	8A3	
29	302	Thái Thanh	**Nhật**	Nam	22/02/2009	8A4	
30	303	Nguyễn Hoàng Minh	**Nhật**	Nam	13/05/2009	8A9	
31	304	Trương Thị Cẩm	**Nhi**	Nữ	08/02/2009	8A1	
32	305	Đặng Thị Yến	**Nhi**	Nữ	10/08/2009	8A4	
33	306	Nguyễn Ngọc	**Nhi**	Nữ	11/08/2008	8A4	
34	307	Trần Nguyễn Yến	**Nhi**	Nữ	30/03/2009	8A7	
35	308	Phan Thị Yến	**Nhi**	Nữ	02/12/2009	8A12	
36	309	Tô Thị Yến	**Nhi**	Nữ	31/10/2008	8A12	
37	310	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	Nữ	30/03/2009	8A13	
38	311	Nguyễn Phan Bảo	**Nhi**	Nữ	08/02/2009	8A13	
39	312	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	Nữ	22/06/2009	8A14	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 9 - PHÒNG HỌC SỐ 21

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	313	Huỳnh Mỹ	**Như**	Nữ	08/05/2009	8A1	
2	314	Lê Phạm Tâm	**Như**	Nữ	10/10/2009	8A1	
3	315	Nguyễn Ngọc Quỳnh	**Như**	Nữ	29/03/2009	8A2	
4	316	Dương Thị Ngọc	**Như**	Nữ	02/07/2008	8A3	
5	317	Hà Quỳnh	**Như**	Nữ	23/10/2009	8A5	
6	318	Lê Thị Ngọc	**Như**	Nữ	09/12/2009	8A8	
7	319	Mai Ngọc	**Như**	Nữ	14/10/2008	8A8	
8	320	Trịnh Quỳnh	**Như**	Nữ	15/10/2009	8A8	
9	321	Chí Nguyệt	**Như**	Nữ	07/01/2009	8A10	
10	322	Ngô Hồ Quang	**Nhựt**	Nam	01/11/2009	8A1	
11	323	Nguyễn Thị Kiều	**Oanh**	Nữ	10/06/2009	8A5	
12	324	Lê Thị Huyền	**Oanh**	Nữ	14/08/2009	8A13	
13	325	Phạm Lê Bảo	**Oanh**	Nữ	02/09/2009	8A14	
14	326	Lê Đức	**Phát**	Nam	12/01/2009	8A1	
15	327	Nguyễn Tấn	**Phát**	Nam	10/06/2009	8A2	
16	328	Nguyễn Thuận	**Phát**	Nam	08/11/2009	8A3	
17	329	Đặng Trọng	**Phát**	Nam	18/07/2009	8A7	
18	330	Võ Nguyễn Tấn	**Phát**	Nam	11/09/2009	8A11	
19	331	Trần Hoàng	**Phi**	Nam	20/05/2009	8A4	
20	332	Trịnh Duy	**Phi**	Nam	30/09/2009	8A4	
21	333	Trần Nhựt	**Phong**	Nam	14/06/2009	8A5	
22	334	Phạm Thanh	**Phong**	Nam	07/11/2009	8A11	
23	335	Vũ Đức Anh	**Phú**	Nam	03/08/2009	8A5	
24	336	Diệp Hoàng	**Phú**	Nam	21/08/2009	8A6	
25	337	Thái Tấn	**Phú**	Nam	22/08/2008	8A10	
26	338	Nguyễn Hồng	**Phúc**	Nữ	22/01/2009	8A1	
27	339	Phan Hoàng	**Phúc**	Nam	31/10/2009	8A1	
28	340	Trương Trọng	**Phúc**	Nam	12/08/2005	8A4	
29	341	Đào Trọng	**Phúc**	Nam	18/12/2009	8A5	
30	342	Đỗ Lâm Thiên	**Phúc**	Nam	27/11/2009	8A7	
31	343	Bùi Hồng	**Phúc**	Nam	19/12/2008	8A8	
32	344	Danh Hoàng	**Phúc**	Nam	09/07/2008	8A8	
33	345	Nguyễn Văn	**Phúc**	Nam	15/10/2009	8A8	
34	346	Trương Trọng	**Phúc**	Nam	14/05/2009	8A11	
35	347	Phạm Huỳnh Hoàng	**Phúc**	Nam	01/06/2009	8A12	
36	348	Nguyễn Gia	**Phước**	Nam	07/02/2009	8A4	
37	349	Nguyễn Thanh	**Phước**	Nam	01/06/2009	8A14	
38	350	Kim Thị Ngọc	**Phương**	Nữ	10/10/2009	8A7	
39	351	Nguyễn Thị Bích	**Phượng**	Nữ	31/07/2009	8A4	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 10 - PHÒNG HỌC SỐ 22

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	352	Võ Kim	**Phượng**	Nữ	04/09/2009	8A6	
2	353	Lê Hoàng	**Quân**	Nam	25/02/2009	8A5	
3	354	Nguyễn Tiến	**Quân**	Nam	01/05/2009	8A5	
4	355	Tô Hải	**Quân**	Nam	22/03/2009	8A6	
5	356	Lê Quốc	**Quân**	Nam	22/01/2009	8A10	
6	357	Nguyễn Minh	**Quân**	Nam	23/08/2009	8A12	
7	358	Nguyễn Hữu Minh	**Quang**	Nam	13/05/2009	8A5	
8	359	Nguyễn Văn	**Quý**	Nam	27/04/2009	8A10	
9	360	Bùi Xuân	**Quý**	Nam	03/06/2009	8A14	
10	361	Nguyễn Thị Kim	**Quyên**	Nữ	15/10/2009	8A7	
11	362	Nguyễn Xuân	**Quỳnh**	Nữ	03/12/2009	8A4	
12	363	Đặng Như	**Quỳnh**	Nữ	15/11/2009	8A5	
13	364	Trần Thị Như	**Quỳnh**	Nữ	18/04/2009	8A5	
14	365	Lê Nguyễn Như	**Quỳnh**	Nữ	07/07/2009	8A6	
15	366	Thạch Tú Phương	**Quỳnh**	Nữ	29/07/2009	8A8	
16	367	Trịnh Nguyễn Trúc	**Quỳnh**	Nữ	15/07/2008	8A9	
17	368	Nguyễn Mộng Như	**Quỳnh**	Nữ	13/12/2009	8A10	
18	369	Dương Như	**Quỳnh**	Nữ	31/10/2008	8A13	
19	370	Võ Nguyễn Như	**Quỳnh**	Nữ	09/02/2009	8A13	
20	371	Ừng Chi	**Sìn**	Nam	27/05/2009	8A13	
21	372	Trần Hoàng	**Sơn**	Nam	13/01/2009	8A12	
22	373	Nguyễn Thành	**Tài**	Nam	21/11/2009	8A5	
23	374	Phe Thành	**Tài**	Nam	09/04/2009	8A11	
24	375	Nguyễn Tấn	**Tài**	Nam	12/11/2009	8A13	
25	376	Nguyễn Thị Mỹ	**Tâm**	Nữ	16/02/2009	8A1	
26	377	Hoàng Minh	**Tâm**	Nam	31/01/2009	8A3	
27	378	Châu Vũ	**Tâm**	Nam	06/07/2009	8A12	
28	379	Lê Thiện	**Tâm**	Nam	25/02/2009	8A13	
29	380	Đoàn Lữ Nhật	**Tân**	Nam	30/01/2009	8A1	
30	381	Nguyễn Nhựt	**Tân**	Nam	08/05/2008	8A8	
31	382	Phạm Minh	**Tân**	Nam	20/07/2009	8A8	
32	383	Lưu Đình	**Tấn**	Nam	24/09/2009	8A11	
33	384	Lâm Văn	**Thái**	Nam	08/02/2009	8A7	
34	385	Phạm Phú	**Thái**	Nam	06/07/2009	8A7	
35	386	Nguyễn Thị Hồng	**Thắm**	Nữ	15/10/2009	8A2	
36	387	Lê Nguyễn Hồng	**Thắm**	Nữ	20/03/2009	8A6	
37	388	Nguyễn Hồng	**Thắm**	Nữ	01/01/2009	8A10	
38	389	Trần Thị Hồng	**Thắm**	Nữ	28/08/2009	8A14	
39	390	Nguyễn Tiến	**Thắng**	Nam	08/05/2009	8A1	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 11 - PHÒNG HỌC SỐ 23

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	391	Ngô Đức	**Thắng**	Nam	01/04/2009	8A9	
2	392	Dương Dạ Lan	**Thanh**	Nữ	03/08/2009	8A6	
3	393	Lê Thị Huyền	**Thanh**	Nữ	14/12/2009	8A6	
4	394	Lê Đan	**Thanh**	Nữ	11/07/2009	8A9	
5	395	Nguyễn Xuân	**Thanh**	Nam	08/12/2009	8A14	
6	396	Phạm Mai	**Thảo**	Nữ	28/11/2009	8A2	
7	397	Nguyễn Thanh	**Thảo**	Nữ	08/05/2009	8A4	
8	398	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	Nữ	11/04/2009	8A4	
9	399	Lê Phương	**Thảo**	Nữ	22/03/2009	8A5	
10	400	Phạm Như	**Thảo**	Nữ	09/12/2009	8A5	
11	401	Trần Mai	**Thảo**	Nữ	09/02/2009	8A5	
12	402	Nguyễn Ngọc Mai	**Thảo**	Nữ	01/09/2009	8A7	
13	403	Nguyễn Danh Thanh	**Thảo**	Nữ	26/02/2009	8A10	
14	404	Nguyễn Phương	**Thảo**	Nữ	12/02/2009	8A11	
15	405	Nguyễn Thị Thu	**Thảo**	Nữ	05/08/2009	8A12	
16	406	Trương Ngọc Thạch	**Thảo**	Nữ	12/06/2009	8A13	
17	407	Ngô Nguyễn Thanh	**Thảo**	Nữ	18/01/2009	8A14	
18	408	Nguyễn Chí	**Thiên**	Nam	01/06/2009	8A9	
19	409	Huỳnh Phước	**Thiện**	Nam	09/09/2009	8A6	
20	410	Nguyễn Vũ Khánh	**Thiện**	Nam	08/01/2008	8A9	
21	411	Nguyễn Phước	**Thịnh**	Nam	12/10/2009	8A1	
22	412	Trần Lê Hưng	**Thịnh**	Nam	02/07/2009	8A1	
23	413	Hồ Trung	**Thịnh**	Nam	12/10/2009	8A5	
24	414	Lê Thị Kim	**Thoa**	Nữ	28/06/2009	8A3	
25	415	Nguyễn Hoàng	**Thông**	Nam	21/08/2009	8A6	
26	416	Hà Kiều Anh	**Thư**	Nữ	10/07/2009	8A4	
27	417	Hồ Anh	**Thư**	Nữ	05/06/2009	8A6	
28	418	Lê Hồ Anh	**Thư**	Nữ	26/02/2009	8A6	
29	419	Nguyễn Trần Minh	**Thư**	Nữ	04/11/2008	8A6	
30	420	Trương Thanh	**Thư**	Nữ	05/08/2009	8A6	
31	421	Phạm Minh	**Thư**	Nữ	10/10/2009	8A7	
32	422	Nguyễn Hà Minh	**Thư**	Nữ	14/11/2009	8A8	
33	423	Nguyễn Anh	**Thư**	Nữ	15/06/2009	8A9	
34	424	Nguyễn Minh	**Thư**	Nữ	09/04/2009	8A11	
35	425	Cam Yến Anh	**Thư**	Nữ	10/12/2009	8A12	
36	426	Trần Thị Minh	**Thư**	Nữ	15/04/2009	8A13	
37	427	Bùi Anh	**Thư**	Nữ	17/01/2009	8A14	
38	428	Trần Minh	**Thuận**	Nam	27/04/2009	8A12	
39	429	Phan Trí	**Thức**	Nam	25/06/2008	8A10	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8

NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 12 - PHÒNG HỌC SỐ 24

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	430	Huỳnh Vũ Thanh	**Thương**	Nữ	22/06/2009	8A1	
2	431	Tống Thị Hoài	**Thương**	Nữ	15/01/2009	8A8	
3	432	Nguyễn Phạm Thanh	**Thúy**	Nữ	13/05/2009	8A1	
4	433	Dương Thị Thanh	**Thúy**	Nữ	06/10/2009	8A8	
5	434	Nguyễn Thị Thanh	**Thúy**	Nữ	17/11/2009	8A8	
6	435	Lê Phương	**Thùy**	Nữ	22/12/2009	8A6	
7	436	Đào Hoàng Thanh	**Thùy**	Nữ	27/10/2009	8A7	
8	437	Nguyễn Thị Thanh	**Thùy**	Nữ	28/02/2009	8A10	
9	438	Nguyễn Phương	**Thùy**	Nữ	06/05/2009	8A13	
10	439	Đoàn Gia Bảo	**Thy**	Nữ	25/01/2009	8A7	
11	440	Thạch Bảo	**Thy**	Nữ	31/10/2009	8A14	
12	441	Đỗ Lê Thủy	**Tiên**	Nữ	18/12/2008	8A2	
13	442	Trần Thị Cẩm	**Tiên**	Nữ	09/10/2009	8A7	
14	443	Hồ Cẩm	**Tiên**	Nữ	16/09/2009	8A14	
15	444	Phạm Hồ Thủy	**Tiên**	Nữ	09/12/2009	8A14	
16	445	Nguyễn Tấn	**Tiến**	Nam	06/11/2008	8A3	
17	446	Lư Ngọc	**Tiến**	Nam	08/09/2009	8A7	
18	447	Nguyễn Minh	**Tiến**	Nam	16/12/2009	8A12	
19	448	Nguyễn Thành	**Tiến**	Nam	01/02/2009	8A13	
20	449	Lê Bá	**Tiền**	Nam	24/11/2008	8A8	
21	450	Hứa Thanh	**Tính**	Nam	14/07/2009	8A10	
22	451	Ngô Lê Bảo	**Toàn**	Nam	01/01/2009	8A5	
23	452	Phạm Nguyễn Trí	**Toàn**	Nam	09/01/2009	8A12	
24	453	Huỳnh Đặng Quốc	**Toàn**	Nam	27/03/2009	8A14	
25	454	Trần Thị Hương	**Trà**	Nữ	06/04/2009	8A3	
26	455	Đỗ Thị Thanh	**Trà**	Nữ	10/02/2009	8A8	
27	456	Mai Lê Ninh	**Trà**	Nữ	15/01/2009	8A8	
28	457	Nguyễn Ngọc Phương	**Trâm**	Nữ	16/11/2009	8A2	
29	458	Hà Bảo	**Trâm**	Nữ	10/10/2009	8A7	
30	459	Nguyễn Phương	**Trâm**	Nữ	27/05/2009	8A9	
31	460	Nguyễn Thị Ngọc	**Trâm**	Nữ	10/10/2009	8A14	
32	461	Vương Nguyễn Ngọc	**Trân**	Nữ	09/10/2009	8A4	
33	462	Nguyễn Bảo	**Trân**	Nữ	10/09/2009	8A7	
34	463	Đỗ Phi Bảo	**Trân**	Nữ	15/06/2009	8A9	
35	464	Phạm Thị Ánh	**Trân**	Nữ	02/09/2009	8A11	
36	465	Huỳnh Yến	**Trang**	Nữ	15/03/2009	8A1	
37	466	Lê Kiều Thảo	**Trang**	Nữ	19/06/2009	8A8	
38	467	Đặng Thị Ngọc	**Trang**	Nữ	27/02/2009	8A11	
39	468	Phạm Khắc	**Trí**	Nam	01/03/2009	8A1	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 13 - PHÒNG NGHE NHÌN (LỚP 7A1)

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	469	Cù Xuân	**Triển**	Nam	05/08/2009	8A2	
2	470	Võ Lê Thiên	**Triết**	Nam	24/02/2009	8A9	
3	471	Lê Ngô Minh	**Triết**	Nam	24/08/2009	8A13	
4	472	Nguyễn Thị Diễm	**Trinh**	Nữ	18/09/2009	8A8	
5	473	Phan Anh	**Trọng**	Nam	26/06/2009	8A14	
6	474	Lê Thị	**Trúc**	Nữ	30/07/2008	8A2	
7	475	Đoàn Nguyễn Thanh	**Trúc**	Nữ	07/05/2009	8A4	
8	476	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	Nữ	07/07/2009	8A5	
9	477	Trần Quốc	**Trung**	Nam	22/04/2009	8A4	
10	478	Nguyễn Chí	**Trung**	Nam	19/07/2008	8A8	
11	479	Nguyễn Hiếu	**Trung**	Nam	12/03/2009	8A12	
12	480	Nguyễn Thành	**Trung**	Nam	05/04/2009	8A14	
13	481	Lê Phạm Nhật	**Trường**	Nam	19/07/2009	8A2	
14	482	Nguyễn Văn	**Trường**	Nam	06/07/2009	8A3	
15	483	Huỳnh Thanh	**Trường**	Nam	18/02/2009	8A10	
16	484	Nguyễn Hoàng Thái	**Tú**	Nam	20/08/2008	8A3	
17	485	Võ Nhật Minh	**Tú**	Nam	08/10/2009	8A10	
18	486	Đỗ Văn	**Tuấn**	Nam	28/08/2009	8A3	
19	487	Nguyễn Hoàng Anh	**Tuấn**	Nam	31/01/2009	8A4	
20	488	Nguyễn Đức Minh	**Tuấn**	Nam	19/10/2009	8A13	
21	489	Trần Thị	**Tươi**	Nữ	19/12/2009	8A10	
22	490	Đỗ Vỹ	**Tường**	Nam	13/03/2009	8A5	
23	491	Lương Ngọc Cát	**Tường**	Nữ	03/10/2009	8A14	
24	492	Võ Đoàn Mạnh	**Tường**	Nam	17/07/2009	8A14	
25	493	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	Nữ	19/04/2009	8A7	
26	494	Diệp Thanh	**Tuyền**	Nữ	16/09/2008	8A10	
27	495	Nguyễn Ngọc	**Tuyền**	Nữ	03/11/2009	8A11	
28	496	Nguyễn Ngọc	**Tuyền**	Nữ	06/12/2009	8A12	
29	497	Nguyễn Văn	**Tuyển**	Nam	26/04/2009	8A2	
30	498	Hồ Ánh	**Tuyết**	Nữ	02/07/2009	8A9	
31	499	Dương Thị Ánh	**Tuyết**	Nữ	28/04/2009	8A12	
32	500	Võ Phạm Nhã	**Uyên**	Nữ	26/09/2009	8A1	
33	501	Hoàng Nguyễn Tố	**Uyên**	Nữ	25/09/2009	8A5	
34	502	Nguyễn Cao	**Vân**	Nam	27/06/2009	8A6	
35	503	Cao Vân	**Vân**	Nữ	02/08/2009	8A9	
36	504	Phạm Thị Kiều	**Vân**	Nữ	23/07/2009	8A11	
37	505	Nguyễn Thúy	**Vi**	Nữ	27/04/2009	8A13	
38	506	Trần Thị Yến	**Vi**	Nữ	28/05/2009	8A13	
39	507	Nguyễn Gia	**Vĩ**	Nam	08/05/2009	8A7	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ

TRƯỜNG THCS PHÚ AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 8
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 14 - PHÒNG ĐỘI CŨ (LỚP 8A14)

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	508	Hong Quang	**Vinh**	Nam	11/09/2009	8A7	
2	509	Chu Thế	**Vinh**	Nam	09/04/2009	8A8	
3	510	Lâm Anh	**Vũ**	Nam	20/09/2008	8A4	
4	511	Trần Thanh	**Vũ**	Nam	18/03/2009	8A6	
5	512	Trần Minh	**Vũ**	Nam	23/01/2009	8A8	
6	513	Nguyễn Hoàng	**Vũ**	Nam	25/09/2008	8A12	
7	514	Nguyễn Tường	**Vy**	Nữ	03/07/2009	8A3	
8	515	Phạm Ngọc Yến	**Vy**	Nữ	29/05/2009	8A3	
9	516	Bùi Ngọc Thảo	**Vy**	Nữ	28/02/2009	8A4	
10	517	Võ Thị Kiều	**Vy**	Nữ	07/09/2009	8A4	
11	518	Nguyễn Ngọc Uyên	**Vy**	Nữ	04/02/2009	8A5	
12	519	Phạm Tường	**Vy**	Nữ	23/10/2009	8A6	
13	520	Trần Thụy Tường	**Vy**	Nữ	13/06/2009	8A8	
14	521	Trần Hải	**Vy**	Nữ	23/12/2009	8A9	
15	522	Nguyễn Thị Tường	**Vy**	Nữ	15/11/2009	8A10	
16	523	Võ Ngọc Tường	**Vy**	Nữ	28/09/2009	8A10	
17	524	Nguyễn Thị Hà	**Vy**	Nữ	11/08/2009	8A11	
18	525	Lê Nguyễn Tường	**Vy**	Nữ	09/11/2009	8A12	
19	526	Nguyễn Thị Thanh	**Vy**	Nữ	20/04/2009	8A12	
20	527	Hoàng Thị Tường	**Vy**	Nữ	18/05/2009	8A13	
21	528	Đặng Hoàng Yến	**Vy**	Nữ	07/08/2008	8A14	
22	529	Trần Thúy	**Vy**	Nữ	09/11/2009	8A14	
23	530	Huỳnh Chí	**Vỹ**	Nam	14/05/2009	8A1	
24	531	Võ Tấn	**Vỹ**	Nam	26/10/2009	8A7	
25	532	Nguyễn Chí	**Xương**	Nam	20/02/2008	8A2	
26	533	Võ Thị Như	**Ý**	Nữ	23/04/2009	8A1	
27	534	Nguyễn Như	**Ý**	Nữ	29/05/2009	8A2	
28	535	Trần Ngọc Như	**Ý**	Nữ	12/10/2009	8A3	
29	536	Đặng Ngọc Mỹ	**Ý**	Nữ	26/06/2009	8A9	
30	537	Nguyễn Ngọc Như	**Ý**	Nữ	11/06/2009	8A9	
31	538	Trần Ngọc Như	**Ý**	Nữ	05/10/2009	8A10	
32	539	Đỗ Nguyễn Như	**Ý**	Nữ	22/08/2009	8A11	
33	540	Trần Huỳnh Như	**Ý**	Nữ	15/12/2009	8A12	
34	541	Trần Thị Hoàng Mỹ Như	**Ý**	Nữ	14/11/2009	8A13	
35	542	Đỗ Thị Kim	**Yên**	Nữ	21/05/2009	8A7	
36	543	Huỳnh Hải	**Yến**	Nữ	19/03/2009	8A10	
37	544	Nguyễn Đoàn Hải	**Yến**	Nữ	02/09/2009	8A12	
38	545	Đinh Bảo	**Yến**	Nữ	09/08/2009	8A13	
39	546	Trần Hải	**Yến**	Nữ	25/01/2009	8A14	

Danh sách này có 39 học sinh.

Ngày 12 tháng 12 Năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Văn Quang Sĩ